

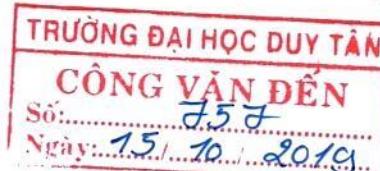
1/19 A. Rõm (Phu)  
1/19 Phan (Hella)  
1/19 VP M/L  
gpt/ A. Lien  
Số: 422/CNTT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v góp ý dự thảo văn bản triển khai  
nhiệm vụ CNTT đối với các cơ sở  
GDDH, các trường CĐ, TC sư phạm

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019



Kính gửi: Đại học Duy Tân

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Công nghệ thông tin) xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng và trung cấp sư phạm triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin.

Để hoàn thiện dự thảo, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Công nghệ thông tin) trân trọng đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu góp ý dự thảo văn bản nêu trên. Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Công nghệ thông tin, địa chỉ: số 15 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) **trước ngày 18/10/2019** (bản mềm gửi qua email: [nhnam@moet.gov.vn](mailto:nhanam@moet.gov.vn)) để kịp tổng hợp, ban hành. Thông tin chi tiết xin liên hệ ông Nguyễn Hoài Nam, Phó trưởng phòng chính sách công nghệ thông tin - Cục Công nghệ thông tin, điện thoại: 0927535012.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Lê Hải An (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT.



- A. SEN - ĐT  
- A. HUÂN - P. BQLTT  
- VD

Số: /BGDĐT-CNTT

V/v triển khai nhiệm vụ ứng dụng  
CNTT đối với các cơ sở GD&ĐT, các  
trường CĐ, TC sư phạm

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2019

Dự thảo

Kính gửi:

- Các đại học, học viện; trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 784/QĐ-BGDDT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trung cấp có nhóm ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) cụ thể như sau:

1. Rà soát, kiện toàn bộ máy, đội ngũ chỉ đạo, tham mưu và triển khai ứng dụng CNTT:

- Phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách, chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT;
- Phân công một đơn vị cấp phòng (ban) có chức năng tham mưu công tác triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường;

- Phân công một đơn vị sự nghiệp hoặc thành lập Tổ/nhóm có nhiệm vụ quản lý, vận hành các hệ thống CNTT của nhà trường; Phân định rõ nhiệm vụ của bộ phận tham mưu với bộ phận vận hành ứng dụng CNTT.

## 2. Công tác quy hoạch và xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT:

- Rà soát, nghiên cứu, bổ sung, cập nhật nội dung tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, hỗ trợ các hoạt động dạy – học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học vào chiến lược, quy hoạch phát triển dài hạn của nhà trường.

- Rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trung hạn (5 năm) và kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển của nhà trường.

- Thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch và cập nhật, điều chỉnh kịp thời (nếu cần).

3. Xây dựng phương án tổng thể về ứng dụng CNTT trong nhà trường đảm bảo tính kế thừa, khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ và liên thông và dùng chung dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nhà trường; đảm bảo đầu tư hiệu quả, tránh trùng lặp, tiết kiệm kinh phí và thời gian.

## 4. Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, điều hành:

- Triển khai sử dụng hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống website giáo dục và thực hiện công khai thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm.

- Triển khai văn bản điện tử, hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office); giao dịch văn bản điện tử với Bộ Giáo dục và Đào tạo qua tài khoản e-office của Bộ đã cấp.

- Rà soát triển khai các ứng dụng CNTT quản lý chuyên ngành (quản lý đào tạo, quản lý khoa học, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý thư viện, ..) theo hướng tổng thể, các ứng dụng phải kế thừa, chia sẻ, trao đổi và dùng chung tối đa dữ liệu, tuân thủ theo quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ phục vụ sinh viên, giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác. Trong đó, tập trung triển khai các dịch vụ phục vụ sinh viên

như: Đăng ký học tín chỉ, tra cứu thông tin và kết quả học tập, các dịch vụ liên quan đến xác nhận của nhà trường, đóng học phí, dịch vụ liên quan đến thư viện, dịch vụ liên quan đến ký túc xá...; Các dịch vụ phục vụ giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý như: đăng ký đê tài, đăng ký công tác, đăng ký nghỉ phép, các dịch vụ liên quan đến xác nhận hồ sơ,...

- Triển khai, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học, các hệ thống thông tin quản lý phục vụ quản lý ngành như: Công tuyển sinh, hệ thống hỗ trợ lọc ảo, ...

5. Triển khai các ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học:

- Tăng cường áp dụng phương thức học trực tuyến (e-Learning), triển khai dạy học kết hợp (blended learning) giữa dạy học truyền thống với dạy học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo. Triển khai giải pháp CNTT hỗ trợ tổ chức đào tạo qua mạng theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp về thư viện số, kho học liệu số dùng chung giúp cho sinh viên, giảng viên dễ dàng tiếp cận học liệu số; Xây dựng, phát triển nguồn học liệu mở (OER) cho giáo dục và sử dụng có hiệu quả; Đóng góp và khai thác sử dụng học liệu số với Hệ tri thức Việt số hóa (itrithuc.vn).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ cho hệ thống thi và đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa, hệ thống thi trên máy tính, ...)

6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo ứng dụng CNTT hiệu quả:

- Đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị CNTT đồng bộ, cung cấp wifi miễn phí cho cán bộ và sinh viên trong khuôn viên nhà trường; đầu tư các phòng IT Lab, phòng học đa chức năng phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học, nghiên cứu khoa học; đảm bảo các giải pháp an toàn thông tin và an ninh mạng cho các hệ thống CNTT theo quy định; kết hợp việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT có hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường;

- Thường xuyên tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ đảm bảo đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp và khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT phục vụ chuyên môn và quản lý.

- Về công tác thể chế: rà soát, ban hành đầy đủ quy chế quản lý, vận hành, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm

các đơn vị và cá nhân; xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT trong nhà trường; ban hành quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống ứng dụng CNTT trong nhà trường

- Bố trí, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo quy định, đảm bảo kinh phí xây dựng, duy trì và vận hành các hệ thống CNTT.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tình hình thực hiện, kết quả kết quả về Bộ (qua Cục Công nghệ thông tin) để tổng hợp, theo dõi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Công nghệ thông tin) để kịp thời giải quyết (đầu mối Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó trưởng phòng Chính sách CNTT - Cục CNTT, email: nhnam@moet.gov.vn, Điện thoại: 0243.8695712 – máy lẻ 112)./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ (để b/c);
- Các Thủ trưởng;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để p/h t/h);
- Lưu: VT, CNTT (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Phúc**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI**  
**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
(*Ban hành kèm theo văn bản số: /BGDĐT-CNTT ngày tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.
2. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
5. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
6. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.
7. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 10/03/2014 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
8. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.
9. Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số

nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

10. Văn bản số 5444/BGDDT-GDĐH ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trình độ đại học./.

---